

Ngày 30/09/2025	11,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	1.2%	0.1%

	Q3/25	
ROE	8.5%	+/- YoY ▼ 4.9%

	Q3/25		
DT thuần	838	QoQ	YoY
		▼ 637	▲ 232
		▼ 43.2%	▲ 38.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,787	YoY
		▲ 1,105
		▲ 65.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.6	QoQ	YoY
		▼ 28.5	▼ 33.2
		▼ 69.2%	▼ 72.4%
	tỷ VNĐ		

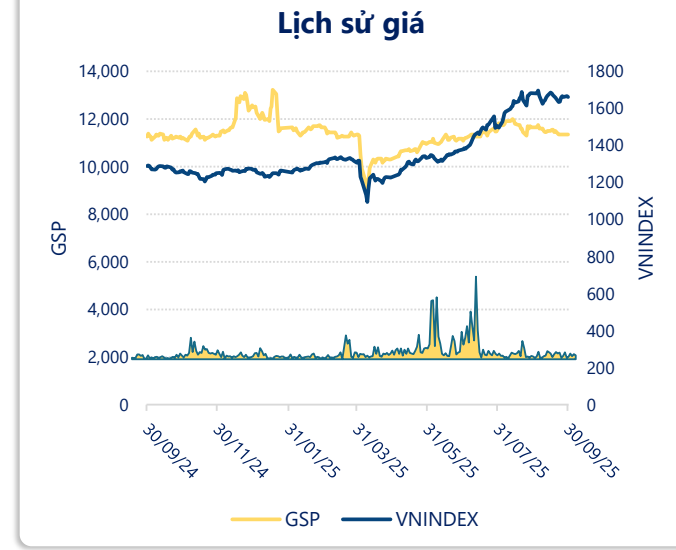
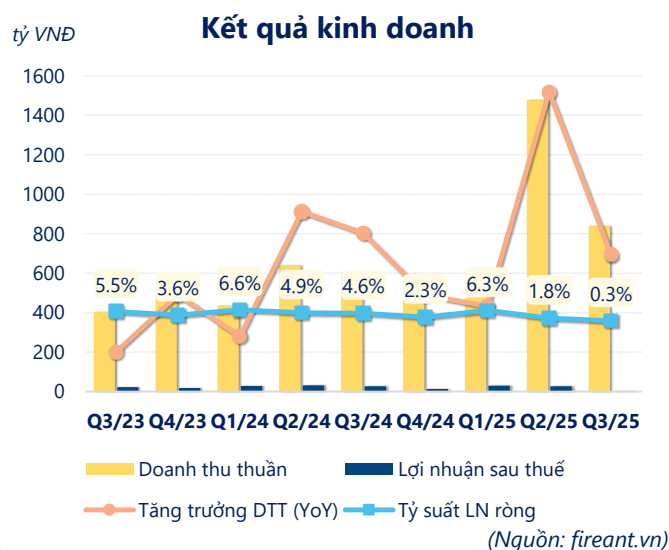
	9T 2025	
LN gộp	109	YoY
		▼ 45.0
		▼ 29.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-14.8	QoQ	YoY
		▼ 37.2	▼ 43.3
		▼ 166%	▼ 152%
	tỷ VNĐ		

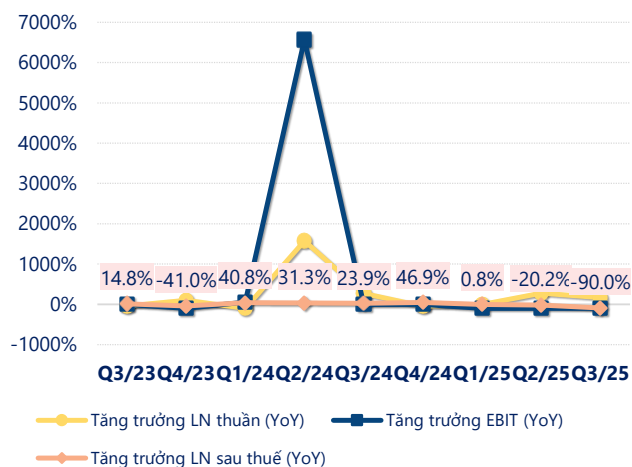
	9T 2025	
LN thuần	45.1	YoY
		▼ 55.9
		▼ 55.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.85	QoQ	YoY
		▼ 24.0	▼ 24.8
		▼ 89.4%	▼ 89.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	59.3	YoY
		▼ 28.3
		▼ 32.3%
	tỷ VNĐ	

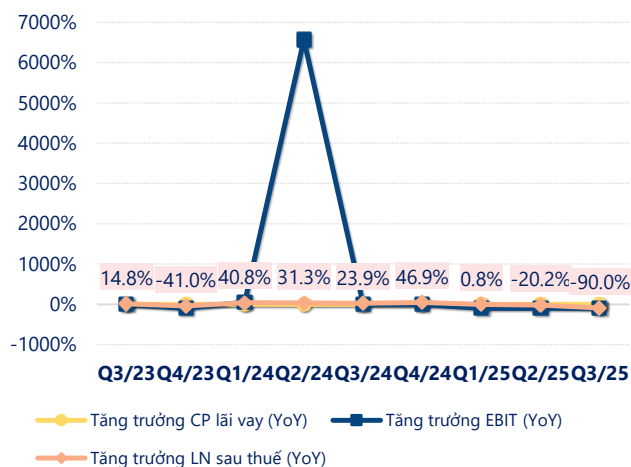


Tăng trưởng lợi nhuận



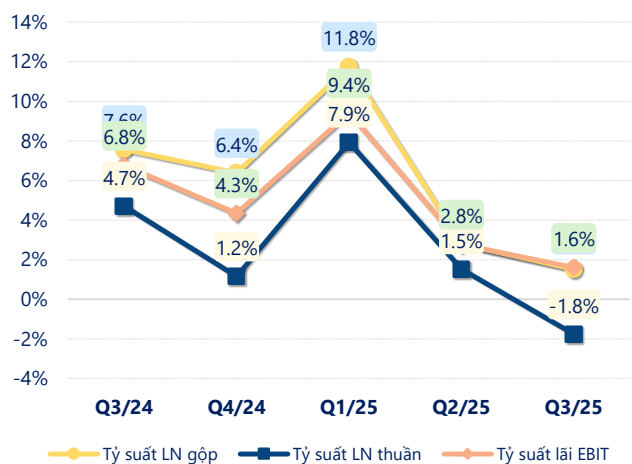
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



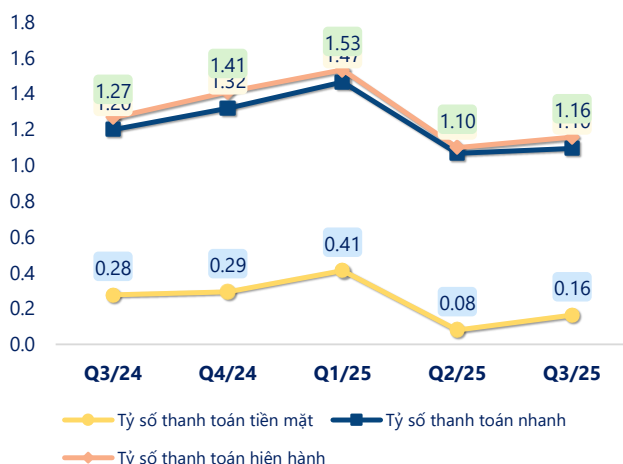
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



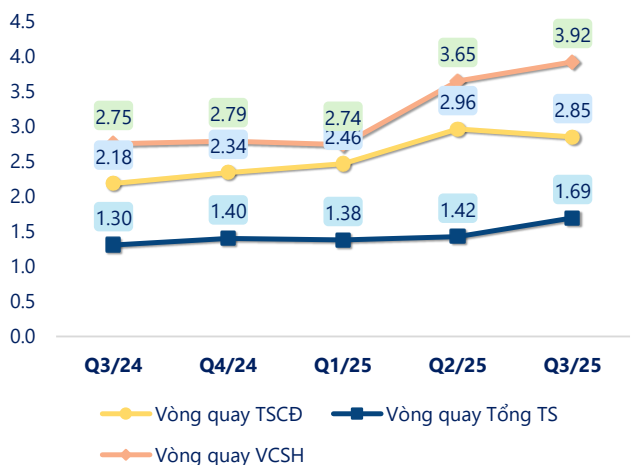
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



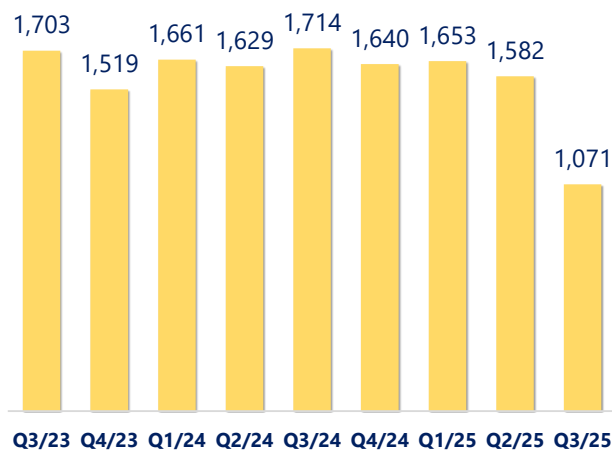
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	838	606	38.3%	2,787	1,682	65.7%
Giá vốn hàng bán	825	561	47.1%	2,678	1,527	75.3%
Lợi nhuận gộp	12.6	45.8	-72.4%	109	154	-29.1%
Doanh thu HĐTC	8.34	6.31	32.1%	22.4	20.4	9.9%
Chi phí TC	14.1	7.58	86.0%	35.5	25.5	39.1%
Chi phí lãi vay	9.87	6.45	53.0%	25.1	19.9	26.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.11	1.10	1.1%	1.90	2.78	-31.5%
Chi phí QLDN	20.6	14.9	38.2%	49.3	45.3	8.9%
LN thuần từ HĐKD	-14.8	28.5	-152%	45.1	101	-55.4%
Lợi nhuận khác	18.4	6.00	206%	28.6	8.63	231%
LN trước thuế	3.55	34.5	-89.7%	73.7	110	-32.9%
Lợi nhuận sau thuế	2.85	27.6	-89.7%	59.3	87.6	-32.3%
LNST của CĐ cty mẹ	2.85	27.6	-89.7%	59.3	87.6	-32.3%

(Nguồn: fireant.vn)

